

Số: 80337/QĐ-CT-TTr2

Hà Nội, ngày 14 tháng 12 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
Về việc xử lý vi phạm về thuế qua thanh tra
việc chấp hành pháp luật thuế

CỤC TRƯỞNG CỤC THUẾ HÀ NỘI

Căn cứ Luật quản lý thuế và các văn bản pháp luật thuế hiện hành;

Căn cứ các Luật thuế, Pháp lệnh thuế, Pháp lệnh phí, lệ phí và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật thanh tra và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Nghị định 129/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính Phủ quy định về việc xử phạt vi phạm pháp luật về thuế và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế;

Căn cứ Nghị định số 109/2013/NĐ-CP ngày 24/9/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý giá, phí, lệ phí, hóa đơn;

Căn cứ Quyết định số 108/QĐ-BTC ngày 14/1/2010 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục thuế trực thuộc Tổng cục Thuế;

Căn cứ Quyết định số 80770/QĐ-CT ngày 31/12/2016 của Cục trưởng Cục thuế TP Hà Nội về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính;

Căn cứ kiến nghị tại Biên bản thanh tra thuế ký ngày 04/12/2017 của Đoàn thanh tra Cục thuế TP Hà Nội theo Quyết định thanh tra số: 30091/QĐ-CT-TTr2 ngày 12 tháng 05 năm 2017 của Cục trưởng Cục thuế TP Hà Nội về việc thanh tra thuế tại Công ty CP Tập đoàn Hà Đô.

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Thanh tra thuế số 2 - Cục thuế TP Hà Nội.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Xử lý vi phạm về thuế theo kết quả thanh tra đối với Công ty CP Tập đoàn Hà Đô. Mã số thuế: 0100283802. Địa chỉ: Số 8 Láng Hạ, Phường Thành Công, Q.Ba Đình, TP Hà Nội. Thời kỳ thanh tra: Năm 2012, 2013, 2014, 2105, 2016 như sau:

1. Truy thu thuế GTGT, TNDN tăng qua thanh tra: 3,931,490,639 đồng.

Trong đó:

- Thuế GTGT (Tiểu mục 1701): 632,395,263 đồng (Năm 2013: 1,316,374,283 đồng, Năm 2014: -529,084,238 đồng, Năm 2015: -154,894,782 đồng).

- Thuế TNDN (Tiểu mục 1052): 1,398,623,223 đồng (Năm 2012: 4,838,005 đồng, Năm 2014: 6,850,677 đồng, Năm 2015: 80,217,789 đồng, Năm 2016: 1,306,716,752 đồng).

- Thuế TNDN (Tiểu mục 1053): 1,900,472,153 đồng (Năm 2012: 53,095,993 đồng; Năm 2013: 60,465,046 đồng, Năm 2014: 66,444,148 đồng, Năm 2015: 138,905,622 đồng, Năm 2016 (thuế TNDN tạm nộp 1%): 1,581,561,343 đồng).

2. Phạt tiền đối với các hành vi sau:

- Phạt tiền (Tiểu mục 4254): 780,504,728 đồng với mức phạt 10% (trước ngày 1/7/2013) và mức phạt 20% (từ ngày 1/7/2013) theo quy định tại Khoản 33, Điều 1 - Luật số 21/2012/QH13 ngày 20/11/2012 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế; Khoản 1, Khoản 2, Điều 13 - Nghị định số 98/2007/NĐ-CP ngày 07/6/2007 và Khoản 1, Khoản 2, Điều 10 - Nghị định số 129/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính phủ quy định về việc xử phạt vi phạm pháp luật về thuế và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế đối với hành vi khai sai dẫn đến thiếu tiền thuế phải nộp.

- Phạt tiền (Tiểu mục 4254): 1.400.000 đồng đối với hành vi: “Lập hồ sơ khai thuế ghi thiếu, ghi sai các chỉ tiêu trên tờ khai thuế, tờ khai quyết toán thuế” theo quy định tại Khoản 3, Điều 6 Nghị định số 129/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính phủ.

- Phạt tiền (Tiểu mục 4254): 2.100.000 đồng đối với hành vi: “Khai sai nhưng không dẫn đến thiếu số thuế phải nộp” theo quy định tại Khoản 4, Điều 6 - Nghị định số 129/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính về thuế.

- Phạt tiền (Tiểu mục 4254): 6.000.000 đồng đối với hành vi: “Lập hóa đơn không đúng thời điểm theo quy định của pháp luật về hóa đơn bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ” theo quy định tại Điểm 3a, Điều 38, Chương 4 - Nghị định 109/2013/NĐ-CP ngày 24/9/2013 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hóa đơn.

- Tiền chậm nộp (Tiểu mục 4931): 762,759,317 đồng và (Tiểu mục 4918): 367,072,694 đồng theo mức 0,05%/ngày (trước ngày 1/7/2016) và 0,03%/ngày (từ ngày 1/7/2016) theo qui định tại Khoản 3, Điều 10 - Nghị định số 129/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính phủ và Khoản 3, Điều 3 - Luật số 106/2016/QH13 ngày 6/1/2016 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế do có hành vi chậm nộp tiền thuế.

Tổng số tiền thuế truy thu, tiền phạt và tiền chậm nộp: 5,851,327,379 đồng. Đơn vị đã nộp vào NSNN: 1,588,111,423 đồng (Thuế GTGT: 2,046,900 đồng; Thuế TNDN: 1,586,064,523 đồng). Do đó số thuế truy thu, tiền phạt và tiền chậm nộp còn phải nộp là: 4,263,215,956 đồng (*Bốn tỷ, hai trăm sáu mươi ba triệu, hai trăm mười năm nghìn, chín trăm năm sáu đồng*).

Yêu cầu Công ty tự tính và nộp số tiền chậm nộp tiền thuế kể từ ngày 05/12/2017 đến ngày nộp đủ số tiền thuế truy thu vào Ngân sách Nhà nước.

Điều 2. Công ty CP Tập đoàn Hà Đô có trách nhiệm nộp tiền thuế truy thu, tiền chậm nộp và phạt theo quy định tại Điều 1 vào tài khoản 7111 mở tại Ngân hàng thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh Đồng Đa. Cơ quan quản lý thu: Cục Thuế TP Hà Nội.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Công ty CP Tập đoàn Hà Đô chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- NH TMCP CT VN - CN Đồng Đa;
- Phòng KTT số 5; Phòng KK& KTT;
- Lưu: VT, TTr2 (03).

(7, 4)



Thái Dũng Tiến